

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2020/HS-ST
Ngày 06 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lại Văn Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2020/TLST- HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Hữu T – sinh năm 1986, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện A1, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu T1 (đã chết) và bà Phạm Thị T2; vợ: Bùi Thị Kim H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 20 tháng 4 năm 2020; có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Anh Nguyễn Việt T3 - sinh năm 1996; địa chỉ: Số X, đường Y, quận H, thành phố Hải Phòng (đã chết)

Những người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Nguyễn Xuân T4 và bà Nguyễn Thị H1; địa chỉ: Số X, đường Y, quận H, thành phố Hải Phòng (là bố, mẹ anh Nguyễn Việt T3); đều vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Hoàng Thị Thùy D và cháu Nguyễn Huy H2; địa chỉ: Số A, đường B, quận H, thành phố Hải Phòng (là vợ, con anh Nguyễn Việt T3; chị Hoàng Thị

Thùy D là người giám hộ của cháu Nguyễn Huy H2); đều vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn dân sự*: Công ty cổ phần quốc tế Đ; địa chỉ: Số M, đường N, quận H1, thành phố Hải Phòng do ông Phạm Khắc T5 làm đại diện (văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 02 năm 2020); vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị Minh H3; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hữu T có Giấy phép lái xe hạng FC được Công ty Cổ phần Quốc tế Đ (sau đây gọi tắt là Công ty) thuê làm lái xe. Ngày 16 tháng 02 năm 2020, theo lệnh điều động của Công ty, bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 15C - 186.94 kéo theo somi rơ - moóc Biển kiểm soát 15R - 101.16 chở 02 thùng container loại 20 feet bên trong không có hàng đi từ Công ty Cổ phần luyện thép cao cấp V ở Khu công nghiệp N về cảng C. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe đến đoạn ngã tư giao nhau giữa đường X với Quốc lộ Y (thường gọi là ngã tư A) nhưng không quan sát thấy biển báo "Cấm dừng xe và đỗ xe" (Biển P130) đặt tại lề đường bên phải chiều đường Hà Nội - Hải Phòng nên khi đi qua ngã tư được khoảng 30m thì bị cáo đỗ xe ở làn đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ trên chiều Hà Nội - Hải Phòng, trong phạm vi hiệu lực của biển cấm dừng xe và đỗ xe. Bị cáo tắt máy xe, bật đèn cảnh báo hai bên nhưng không đặt báo hiệu gì khác trước và sau xe. Sau đó bị cáo xuống xe, khóa cửa và đi bộ sang vỉa hè chiều đường Hải Phòng - Hà Nội, phía đối diện vị trí đỗ xe để ăn đêm. Đến khoảng 01 giờ 45 phút cùng ngày, anh Nguyễn Việt T3 (có giấy phép lái xe hạng A2, được điều khiển xe mô tô có dung tích 175cm³ trở lên) điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 15B2-407.64 đi tại phần đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ trên chiều đường Hà Nội - Hải Phòng đã va chạm vào phía sau bên trái somi rơ - moóc Biển kiểm soát 15R - 101.16, hậu quả của vụ va chạm làm anh Nguyễn Việt T3 bị thương được đưa đi Bệnh viện Việt Tiệp cấp cứu, đến ngày 17 tháng 02 năm 2020 thì chết.

Ngay sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã gọi xe cứu thương đưa anh Nguyễn Việt T3 đi cấp cứu, sau đó bị cáo đến Công an huyện A để đầu thú.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, trưng cầu giám định để xác định dấu vết, chiều hướng, trạng thái, vị trí va chạm trên mặt đường, giữa xe ô tô BKS 15C - 186.94 kéo theo somi rơ - moóc Biển kiểm soát 15R - 101.16 và xe mô tô Biển kiểm soát 15B2-407.64.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ là đoạn đường Km 94 + 500, Đại lộ Tôn Đức Thắng ngay sau ngã tư giao nhau giữa đường X và Quốc lộ Y (thường gọi là ngã tư A) thuộc xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Đoạn đường X được trải nhựa atphan nhẵn, phẳng; được chia thành hai chiều đường xe chạy riêng biệt theo hướng Hà Nội - Hải Phòng và ngược lại. Mỗi chiều đường rộng 10,5m có ba làn đường gồm: Làn đường sát dải phân cách giữa, làn

đường ở giữa và làn đường sát lề đường. Các làn đường được phân định với nhau bằng vạch kẻ sơn không liên tục và liên tục màu trắng ở giữa. Tại đoạn ngã tư giao có hệ thống biển báo phân chia làn đường xe chạy (R.412F và R.412G) và biển báo cấm dừng xe và cấm đỗ xe (P.130) nằm trên lề đường chiều đường Hà Nội đi Hải Phòng.

Hiện trường ghi nhận những dấu vết và phương tiện sau:

Một đám dầu vết mảnh nhựa vỡ gồm các mảnh nhựa màu đen, kích thước trung bình 10cm x 20cm nằm rải rác kích thước trong diện 2,6m x 1,6m trên mặt đường, trên cụm đèn tín hiệu phía sau bên trái rơ-moóc và trên la răng bánh xe sau cùng bên trái của rơ-moóc biển kiểm soát 15R-101.16. Một dấu vết trượt xước trên mặt đường dài 4,95m, rộng 0,05m, có chiều hướng từ Hà Nội về phía Hải Phòng. Một đám tổ chức cơ thể người (nghỉ não) trên mặt đường, kích thước trong diện 0,1m x 0,07m. Một đám dầu vết máu trên mặt đường, kích thước trong diện 1,1m x 0,5m. Xe mô tô biển kiểm soát 15B2-407.64 nằm đổ nghiêng sang bên trái trên mặt đường, đầu xe hướng về phía Hải Phòng chệch vào bên phải mép đường chiều đường Hà Nội – Hải Phòng, sau xe hướng về phía Hà Nội chệch về phía dải phân cách cứng phân chia hai chiều đường. Xe ô tô biển kiểm soát 15C-186.94 kéo theo rơ-moóc biển kiểm soát 15R-101.16 đổ trên mặt đường; đầu xe hướng về phía Hải Phòng, sau xe hướng về phía Hà Nội; trực trước và trực sau bên phải của xe lần lượt cách mép đường chuẩn là 0,15m và 0,2m.

Khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 15B2-407.64 thấy các dấu vết tập trung chủ yếu ở phần bên phải đầu xe: Cụm đèn tín hiệu phía trước bên phải bị vỡ khuyết, toàn bộ phần đèn và ốp nhựa liền kề. Mặt trước và lúm tay phanh bên phải, mặt trước ghi đồng bên phải đều có đám dầu vết trượt xước, bám dính tạp chất dạng bụi đất; yếm phải bị vỡ khuyết toàn bộ. Ốp nhựa phía trước mặt nạ có đám dầu vết trượt xước theo chiều từ trước về sau, bám dính tạp chất dạng bụi đất ở góc phía trên bên phải. Phanh chân bên phải, giá đỡ chân phía trước bên phải đều bị cong vênh, biến dạng theo chiều từ trước về sau. Cạnh trước giảm sóc trước bên phải, khu vực trực trước bên phải có dấu vết trượt, bám dính tạp chất màu đen. Mặt bên phải cụm trục lớp trước có đám dầu vết trượt theo chiều từ vành bánh xe vào trục bánh xe. Gương chiếu hậu bên trái bị xô lệch, cạnh gương, núm ghi đồng bên trái, giá đỡ chân phía sau bên trái, cạnh bên trái tay dắt phía sau có dấu vết trượt xước bám dính tạp chất đất, bột đá.

Khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 15C-186.94 kéo sơmi rơ-moóc biển kiểm soát 15R-101.16 thấy các dấu vết tập trung chủ yếu ở phần phía sau bên trái sơmi rơ-moóc: Cạnh phía sau bên trái rơ moóc có dấu vết trượt sạch bụi, theo chiều từ sau về trước. Cạnh phía sau bên trái ba đờ sóc bảo hiểm bằng kim loại có dấu vết trượt xước, sạch bụi theo chiều từ sau ra trước, từ phải sang trái, từ trên xuống dưới. Giá kim loại bảo vệ cụm đèn chiếu hậu bên trái bị cong vênh theo chiều từ sau về trước. Tại vị trí phía dưới bên trái giá kim loại này có đám dầu vết trượt xước kim loại, sạch bụi. Mặt sau chắn bùn hàng lớp sau cùng bên trái rơ moóc có đám dầu vết trượt xước kim loại. Má lớp bên ngoài hàng lớp

phía sau cùng rơ moóc bên trái có đám dầu vết trượt theo chiều từ mặt lặn vào tâm lốp.

Tại Bản kết luận giám định số 10/GĐCH-PC09 ngày 16/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Dầu vết xô lệch từ sau về trước, từ phải sang trái (từ bên phụ sang bên lái), bề mặt phía ngoài bị trượt sạch bụi đất, xước mất sơn màu trắng và phần gỉ sét màu nâu đỏ tại cạnh ngoài, mặt sau chấn bunn hàng lốp phía sau cùng bên trái rơmoóc BKS 15R1-101.16, kéo phía sau xe ô tô BKS 15C-186.94, phù hợp với dấu vết vỡ khuyết, bề mặt trượt xước bám dính tạp chất màu nâu (dạng bụi đất) tại ốp nhựa bảo vệ phía trước dưới cụm đèn pha đèn tín hiệu phía trước bên phải và dấu vết trượt xước mất sơn màu đen, bám dính tạp chất màu trắng (dạng sơn), màu nâu đỏ (dạng gỉ sét) theo chiều từ trước về sau tại giá bắt cụm tay phanh phải, gương chiếu hậu bên phải xe mô tô BKS 15B2-407.64.

- Không đủ căn cứ để xác định trạng thái và phần đường va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 15C-186.94, kéo sơmi rơ-moóc biển kiểm soát 15R-101.16 với xe mô tô BKS 15B2-407.64.

- Không đủ căn cứ để xác định tốc độ của xe mô tô BKS 15B2-407.64 ngay trước và trong tai nạn

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 32/2020/TT ngày 28/02/2020 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Nguyên nhân anh Nguyễn Việt T3 chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục do đa chấn thương: Chấn thương sọ não, hàm mặt nặng.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Hữu T khai đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15C-186.94, kéo sơmi rơ-moóc biển kiểm soát 15R-101.16 dừng đỗ tại Km 94 + 500 đường X ở làn đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ trong phạm vi hiệu lực của biển cấm dừng xe và đỗ xe vào hồi 01 giờ 30 phút ngày 16 tháng 02 năm 2020, hậu quả khiến anh Nguyễn Việt T3 khi điều khiển xe mô tô BKS 15B2-407.64 đã va chạm vào phía sau bên trái sơmi rơ-moóc biển kiểm soát 15R-101.16 làm anh T3 tử vong. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã gọi xe để đưa bị hại đi cấp cứu rồi đến Cơ quan Công an đầu thú. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 110.000.000đồng.

Công bố lời khai của những người đại diện hợp pháp của bị hại, lời khai đại diện bị đơn dân sự; lời khai người làm chứng khai có nội dung như lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Những người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, những người đại diện hợp pháp của bị hại đã được bồi thường đầy đủ và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Phạm Hữu T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Hữu T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án treo, được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai những người đại diện hợp pháp của bị hại; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện; phù hợp với Bản kết luận giám định số 10/GĐCH-PC09 ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng; phù hợp với Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 32/2020/TT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Trung tâm pháp y Hải Phòng; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Phạm Hữu T đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15C-186.94, kéo somi rơ-moóc biển kiểm soát 15R-101.16 dừng đỗ tại Km 94 + 500 đại lộ Tôn Đức Thắng ở làn đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ trong phạm vi hiệu lực của biển cấm dừng xe và đỗ xe vào hồi 01 giờ 30 phút ngày 16 tháng 02 năm 2020, đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 11; điểm d khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả của hành vi khiến anh Nguyễn Việt T3 khi điều khiển xe mô tô BKS 15B2-407.64 đã va chạm vào phía sau bên trái somi rơ-moóc biển kiểm soát 15R-101.16 làm anh Nguyễn Việt T3 tử vong.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi vô ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ đồng thời xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm được quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự.

- Xét về lỗi:

[4] Trong vụ án này, bị cáo đã có lỗi đỗ xe tại khu vực có hiệu lực của biển báo "Cấm dừng xe và đỗ xe" nhưng bị hại cũng có lỗi khi tham gia giao thông đã thiếu quan sát và không làm chủ tốc độ dẫn đến xe mô tô BKS 15B2-407.64 va chạm vào phía sau bên trái somi rơ-moóc biển kiểm soát 15R-101.16.

- Xét tình tiết định khung hình phạt:

[5] Hậu quả của va chạm làm anh Nguyễn Việt T3 chết nên hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên tâm lý lo ngại trong nhân dân. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[7] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn, hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Bị cáo Phạm Hữu T đã có thời gian tham gia quân đội, hoàn thành nhiệm vụ được xuất ngũ; những người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội, bị cáo đã gọi xe đưa bị hại đi cấp cứu rồi đến Công an huyện A đầu thú, bị cáo có bố là ông Phạm Hữu T1 là người có công với cách mạng nên bị cáo được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[10] Như đã phân tích ở mục [4], trong vụ án này bị hại cũng có lỗi. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; có

khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[11] Giao bị cáo Phạm Hữu T cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung:

[12] Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một đến năm năm. Xét điều kiện, hoàn cảnh và tính chất phạm tội của bị cáo nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[13] Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A đã có quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe ô tô biển kiểm soát 15C-186.94, kéo somi rơ-móc biển kiểm soát 15R-101.16 cho Công ty cổ phần Quốc tế Đ; trả lại xe mô tô BKS 15B2-407.64 cho ông Nguyễn Xuân T4 là chủ sở hữu hợp pháp sửa chữa, sử dụng là có căn cứ.

[14] Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo 01 Giấy phép lái xe số 310102004583 do Sở Giao thông - Vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 19 tháng 7 năm 2010 mang tên Phạm Hữu T. Xét thấy do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự:

[15] Những người đại diện hợp pháp của bị hại đã được bồi thường đầy đủ và không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí:

[16] Theo quy định của pháp luật bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 254, 259, 260 và 326 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Hữu T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Hữu T cho UBND xã B, huyện A1, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người

được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Phạm Hữu T quản lý, sử dụng 01 Giấy phép lái xe số 310102004583 do Sở Giao thông - Vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 19 tháng 7 năm 2010 mang tên Phạm Hữu T.

- Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Phạm Hữu T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 06 CATP;
- Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Duy Thạch